

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý I và nhiệm vụ trọng tâm công tác quý II năm 2023

Ngay từ đầu năm, thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác điều hành kinh tế - xã hội, Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ đã rất nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo giải quyết công việc, bảo đảm các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, của ngành được nhịp nhàng, thông suốt. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Chương trình công tác, Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch thanh tra, Chương trình hành động của ngành thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, giao nhiệm vụ, dự toán ngân sách, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I

1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế

Theo Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL của Bộ năm 2023¹, Bộ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 26 văn bản, gồm: 03 dự án luật, 02 nghị định, 21 thông tư.

- Đối với các văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Trong Quý I/2023, Bộ đã hoàn thành, trình Chính phủ dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đúng tiến độ (*Tờ trình số 01/TTr-BTNMT ngày 10/01/2023*). Dự án Luật đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại Phiên họp thứ 21. Hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đang khẩn trương tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Luật để bảo đảm tiến độ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023).

Về dự án Luật Đất đai (sửa đổi): Bộ đã hoàn thành việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đảm bảo yêu cầu đề ra tại Nghị quyết số 671/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ. Đến nay, Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) đã được báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 4/2023.

Về dự án Luật Địa chất và Khoáng sản: trên cơ sở hồ sơ đề nghị xây dựng Luật do Bộ trình, Chính phủ đã thống nhất trình Quốc hội xem xét, đưa dự án Luật Địa chất và Khoáng sản vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024². Bộ đã kiện toàn

¹ Quyết định số 107/QĐ-BTNMT ngày 19/01/2023

² Tại Tờ trình số 47/TTr-CP ngày 28/02/2023

và tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật; các Tiểu ban biên tập chuyên đề dự án Luật cũng đã được thành lập để đẩy nhanh tiến độ xây dựng.

Đối với các dự thảo Nghị định trình Chính phủ: Bộ đã thành lập và tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định. Các đơn vị được giao chủ trì đang khẩn trương tổ chức xây dựng dự thảo và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến góp ý.

- Đối với các thông tư trình Bộ trưởng:

Các đơn vị chủ trì đã chủ động tổ chức triển khai quy trình xây dựng văn bản: thành lập Tổ soạn thảo, lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo thông tư và gửi Vụ Pháp chế thẩm định. Tiến độ xây dựng các văn bản bảo đảm theo đúng kế hoạch.

Chi tiết tại Phụ lục 01.

Ngoài ra, Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan tiếp thu, giải trình, hoàn thiện một số dự thảo văn bản đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2021, năm 2022. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 văn bản³. Hiện còn 03 dự thảo nghị định, 02 dự thảo quyết định đã trình, chưa ban hành do các văn bản này có một số nội dung phức tạp, trong đó có những nội dung phải xin ý kiến của cấp có thẩm quyền, cần tiếp tục hoàn thiện⁴.

2. Về công tác tổ chức bộ máy, thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng công chức, viên chức

Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế năm 2023 và giai đoạn 2022 - 2026.

Tiếp tục tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế trong công tác cán bộ, theo hướng tăng cường phân cấp đi đôi với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, quy trình, thời gian thực hiện⁵. Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý hồ sơ công

³ (1) Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) Quyết định số 06/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa; (3) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

⁴ (1) Nghị định quy định về thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh (đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 34/TTr-BTNMT ngày 29/6/2021); (2) Nghị định quy định lần biển (đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 72/TTr- BTNMT ngày 21/10/2021) (3) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 69/TTr-BTNMT ngày 31/10/2022); (4) Quyết định ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 11/TTr-BTNMT ngày 29/3/2022); (5) Quyết định ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 88/TTr-BTNMT ngày 30/12/2022).

⁵ Trình Ban Cán sự đảng xem xét, sửa đổi Quyết định số 18-QĐ/BCSĐTNTM ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ TN&MT; Quy định số 19-QĐ/BCSĐTNTM về luân chuyển cán bộ; Quy định số 14-QĐ/BCSĐTNTM

chức, viên chức thông qua hệ thống phần mềm quản lý để từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ. Tiếp tục ban hành các văn bản siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ⁶; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các đơn vị đã hoàn thành xây dựng, báo cáo Lãnh đạo Bộ việc đăng ký nhiệm vụ công tác năm 2023 và kết quả đánh giá người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ năm 2022; quy hoạch lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc các giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023 của Bộ bảo đảm tiến độ và chất lượng; phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2023; hướng dẫn các trường đại học trực thuộc Bộ triển khai nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ năm 2023, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của Bộ thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”.

Về cải cách hành chính của Bộ năm 2022 (Par - index) đạt 86.59/100 điểm xếp thứ 6 trên tổng số 17 các Bộ, cơ quan ngang bộ, tiếp tục duy trì thứ hạng so với năm 2021.

3. Công tác kế hoạch - tài chính và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

a) *Về công tác chỉ đạo, điều hành:* tổng hợp trình Bộ trưởng ban hành quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề xuất sửa đổi các quy chế: Quản lý nhiệm vụ chuyên môn, Quản lý tài chính và Quy chế đặt hàng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quy chế quản lý dự án đầu tư công của Bộ Tài nguyên và Môi trường để phù hợp với cơ cấu tổ chức của Bộ theo Nghị định số 68/2022/NĐ-CP. Bộ trưởng đã quyết định thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

b) *Về công tác tài chính:*

- *Về dự toán thu ngân sách:* Tổng dự toán được giao 51.787 triệu đồng, nộp NSNN 15.263 triệu đồng, được để lại chi 36.524 triệu đồng.

- *Về sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế:* Bộ đã giao dự toán⁷, phân bổ toàn bộ **2.456.550** triệu đồng (không bao gồm dự toán giao bổ sung NSNN 2022 và 02 nhiệm vụ theo chế độ mật). Đến nay, các đơn vị mới tạm ứng lương và một số khoản chi phục vụ công tác quản lý, sau khi có ý kiến kiểm tra phân bổ dự toán của Bộ Tài

ngày 21/12/2021 của Ban Cán sự đảng về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ TN&MT; Quy định của Bộ TN&MT về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ (*thay thế Quy chế quản lý công chức, viên chức của Bộ TN&MT TN&MT ban hành theo Quyết định số 599/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2018*); Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức danh quản lý tại doanh nghiệp thuộc Bộ TN&MT (*thay thế Quyết định số 3372/QĐ-BTNMT ngày 27/12/2017*).

⁶ Xây dựng, trình Bộ ban hành Quy tắc ứng xử của công chức lãnh đạo, viên chức quản lý thuộc Bộ tại Quyết định số 4038/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

⁷ Quyết định số 4025/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 và Quyết định số 55/QĐ-BTNMT ngày 12/01/2023

chính, các đơn vị mới bắt đầu giải ngân để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tỷ lệ giải ngân đạt 8% dự toán được giao.

- *Đối với kinh phí sự nghiệp môi trường*: Tổng kinh phí nguồn sự nghiệp BVMT Trung ương là 1.920.000 triệu đồng. Dợt 1 đã phân bổ các Bộ, ngành là 1.088.560 triệu đồng (trong đó, Bộ TN&MT là 799.602 triệu đồng), bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách địa phương là 387.300 triệu đồng. Kinh phí để lại phân bổ chưa phân bổ là 444.140 triệu đồng để Hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách mới và thực hiện các nhiệm vụ BVMT khác của Ngân sách Trung ương. Tổng dự toán giao kinh phí SNMT của Bộ là 771.960 triệu đồng (vốn trong nước: 525.310 triệu đồng, vốn nước ngoài: 237.650 triệu đồng)⁸.

- *Về nguồn vốn đầu tư công*: Năm 2023, Bộ được giao **1.610.235 triệu đồng** kế hoạch vốn đầu tư (trong đó, 1.605.500 triệu đồng vốn từ NSTW và 4.735 triệu đồng vốn nhà đất), đã thực hiện phân bổ cho các đơn vị trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của pháp luật đầu tư công hiện hành⁹. Thủ tướng Chính phủ đã giao điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 cho các dự án nội bộ của Bộ¹⁰. Đến hết ngày 17/4/2023, tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã giải ngân là 22,736 triệu đồng¹¹, đạt 1,42% (tỷ lệ rất thấp so với bình quân chung cả nước).

Đồng thời, Bộ đã đề xuất Bộ KH&ĐT, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài vốn của một số nhiệm vụ, dự án không giải ngân hết kế hoạch năm 2022 sang năm 2023 để tiếp tục triển khai, với tổng số vốn là 352.632 triệu đồng¹².

Chi tiết tại Phụ lục 02a

c) Về tình hình phê duyệt nhiệm vụ và quyết toán

- *Về các nhiệm vụ mở mới*: Bộ đã phê duyệt Danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2023 với tổng số 40 nhiệm vụ¹³, đến nay, đã hoàn thành phê duyệt 04/40 nhiệm vụ. Tổng số các nhiệm vụ mở mới năm 2022 chưa phê duyệt là 14 nhiệm vụ (gồm: 9/18 nhiệm vụ nguồn sự nghiệp môi trường; 5/9 nhiệm vụ nguồn các hoạt động kinh tế). Tổng số nhiệm vụ mở mới năm 2022 chưa phê duyệt là 14 nhiệm vụ.

- *Về các nhiệm vụ chuyển tiếp*: 18 nhiệm vụ Chính phủ với tổng dự toán (năm 2022 kết thúc 2 nhiệm vụ): 5.419.204 triệu đồng, lũy kế giao dự toán đến năm 2023 là: 2.717.765 triệu đồng; còn lại chưa bố trí kinh phí: 2.878.789 triệu đồng; 62 nhiệm vụ cấp Bộ với tổng dự toán là: 1.297.529 triệu đồng, lũy kế giao dự toán đến năm 2023 là: 557.841 triệu đồng; còn lại chưa bố trí kinh phí: 739.688 triệu đồng.

⁸ Trong đó: Nhiệm vụ đặc thù thường xuyên: 193.619 triệu đồng; Nhiệm vụ chuyên môn: 317.227 triệu đồng; Mua sắm sửa chữa: 4.787 triệu đồng.

⁹ Quyết định số 3792/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2022

¹⁰ Trong đó có 02 dự án: (1) Tiểu Dự án 4: “Đầu tư trung tâm dữ liệu vùng Đồng bằng Sông Cửu Long tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường của khu vực phục vụ phân tích, đánh giá hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu”; (2) Dự án Xây dựng hệ thống quan trắc giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện và hệ thống hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình (ODA Italy).

¹¹ Vốn trong nước 19.974 triệu đồng, vốn nước ngoài 2.762 triệu đồng.

¹² Công văn số 656/BTNMT-KHTC ngày 10/02/2023

¹³ Gồm: 02 nhiệm vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn; 07 nhiệm vụ lĩnh vực tài nguyên nước và 31 nhiệm vụ lĩnh vực Môi trường

Chi tiết tại Phụ lục 02b

4. Về hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và quản lý khoa học, công nghệ

Các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế được tổ chức thực hiện hiệu quả, đi vào chiều sâu nhất là trong ngoại giao về khí hậu qua đó khẳng định vai trò quan trọng của Bộ với tư cách là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia về triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại COP26. Bộ và các đơn vị trực thuộc đã chuẩn bị chu đáo và tổ chức tốt việc đón tiếp và làm việc với nhiều đoàn khách quốc tế đến làm việc, tìm hiểu về công tác quản lý, các quy định chính sách liên quan và khả năng hợp tác đối với các lĩnh vực quản lý của Bộ¹⁴.

Trong 3 tháng đầu năm, Bộ đã đàm phán, ký kết 01 Bản ghi nhớ hợp tác với Quỹ Liên minh Năng lượng toàn cầu cho con người và hành tinh (GEAPP); xem xét đề xuất ký kết 08 thỏa thuận hợp tác giữa một số đơn vị thuộc Bộ với các đối tác quốc tế và 01 thỏa thuận thực hiện dự án sử dụng nguồn vốn nước ngoài. Ngoài ra, Bộ đang thực hiện các hoạt động để triển khai Thỏa thuận khung hợp tác về biến đổi khí hậu giữa Việt Nam - Hàn Quốc và thành lập Ban công tác đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa.

Nguồn kinh phí cho nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ được triển khai có trọng tâm gắn với hoàn thiện các chủ trương chính sách, điều tra cơ bản, quy hoạch, ứng dụng công nghệ trong khoa học về trái đất, khí tượng thủy văn. Tổ chức nghiệm thu, đánh giá và hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu đối với các đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ kết thúc năm 2022; tiếp tục rà soát nhiệm vụ KHCN cấp Bộ năm 2024. Tổng hợp đề xuất, phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2023. Bộ đã ban hành 05 TCVN lĩnh vực môi trường; đề nghị Bộ Khoa học và công nghệ thẩm định 02 QCVN lĩnh vực đo đạc và bản đồ. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch Tiêu chuẩn quốc gia và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

5. Triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường

Bộ tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành TN&MT trên môi trường điện tử, trực tuyến; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, của các Bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng, vận hành hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hạ tầng số tại Bộ, từng bước nâng cấp thông qua các dự án của Bộ, quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, sử dụng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán, xử lý chung đồng thời đảm bảo khả năng mở rộng linh hoạt theo thời gian, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và nâng cao an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị

¹⁴ Bao gồm các đối tác quan trọng như: Bộ trưởng Bộ Công Thương Cộng hòa Séc; Thứ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản; Đoàn công tác của Bộ ngoại giao Phần Lan; Đại sứ Anh tại Việt Nam; Giám đốc USAID tại Việt Nam; Trưởng đại diện UNDP tại Việt Nam; Đoàn công tác của Ủy ban ngân sách Quốc hội Liên bang Đức, Tổng Giám đốc WWF toàn cầu, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, Trưởng Đại diện JICA tại Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Môi trường Hàn Quốc; Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam.

thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở TN&MT.

Phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư - Cục C06 thống nhất nội dung thông tin, cấu trúc các dịch vụ (API) và giải pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ 18 trường thông tin dữ liệu giữa CSDL đất đai với CSDLQG về dân cư phục vụ nghiệp vụ cư trú (các dịch vụ dữ liệu đã được tích hợp lên NDXP). Đến thời điểm hiện tại, đã kết nối **57/63** tỉnh, thành phố với dữ liệu của **355/705** đơn vị cấp huyện, **4.829/10.599** đơn vị cấp xã với tổng số hơn 24 triệu thửa đất. Đối với 6 tỉnh chưa kết nối, Bộ đã chỉ đạo, đôn đốc để hoàn thành.

Nâng cấp và tiếp tục vận hành Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ (<https://dichvucong.monre.gov.vn>) đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu theo quy định; kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (*Hệ thống EMC*) của Bộ Thông tin và Truyền thông; kết nối, tích hợp với Hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia cho phép tổ chức, doanh nghiệp, người dân thanh toán phí, lệ phí (*nếu có*) trực tuyến khi thực hiện TTHC theo quy định của pháp luật. Đã cung cấp 95 dịch vụ công trực tuyến (*DVCTT*) mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ, trong đó có 72 *DVC* mức độ 4 (*đủ điều kiện*), đạt tỷ lệ > 75,8%.

Thực hiện tích hợp, cung cấp 68 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ (tương ứng 85 *DVCTT* trong đó 26 *DVCTT* mức độ toàn trình, đạt tỷ lệ 30,6%) lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) tích hợp các *DVCTT* còn lại đủ điều kiện lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Từ đầu năm đến nay, Bộ đã tiếp nhận, xử lý theo hình thức *DVCTT* mức độ 3, 4 là 640 hồ sơ.

6. Về triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Triển khai Kế hoạch thanh tra và kiểm tra năm 2023¹⁵, Thanh tra Bộ đã phối hợp với các địa phương tiến hành khảo sát, thống nhất đối tượng thanh tra báo cáo Lãnh đạo Bộ trước khi thành lập đoàn thanh tra theo quy định. Thực hiện 02 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và nắm bắt tình hình xử lý sự cố chìm tàu¹⁶.

Trong 3 tháng đầu năm, Bộ đã tiếp 68 lượt công dân với 125 người (*tăng 51 lượt với 99 người so với cùng kỳ năm 2021*)¹⁷, nội dung khiếu nại công dân đến trình bày chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và cấp/thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đề nghị xử lý sai phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tiếp nhận 671 lượt đơn khiếu nại, tố cáo, tranh

¹⁵ Quyết định số 3216/QĐ-BTNMT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2023 và Công văn số 7941/BTNMT-TTr, ngày 26/12/2022 về việc chấp thuận kế hoạch kiểm tra năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ;

¹⁶ (1) Kiểm tra đột xuất nắm bắt tình hình sự cố chìm tàu Hoàng Gia 46 chở 2.715 tấn gạo va vào đá ngầm dẫn đến thủng đáy, nước tràn vào tàu và khiến tàu bị trôi dạt vào bờ thuộc Tổ dân phố Thanh Đức 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (2) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (chủ đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1).

¹⁷ Trong đó, có 06 lượt đoàn đồng người với 58 người; trong đó Lãnh đạo Bộ tiếp 10 lượt với 25 người; cán bộ tiếp 58 lượt với 100 người.

chấp¹⁸, trong đó có 278 đơn thư đủ điều kiện xử lý, tương ứng với 41,43%¹⁹. Tập trung giải quyết 11 vụ việc khiếu nại, tố cáo do Thủ tướng Chính phủ giao (*từ năm 2021 chuyển sang*), trong đó, đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả giải quyết 04 vụ việc. Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ là 93 vụ việc (trong đó có 82 vụ việc kỳ trước chuyển sang), đã thành lập Đoàn công tác thẩm tra, xác minh 77/93 vụ việc, còn 16 vụ việc đang chuẩn bị thành lập đoàn xác minh, do mới tiếp nhận²⁰.

7. Tập trung hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai, triển khai việc lập quy hoạch, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển

Hoàn thành, trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động²¹ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “*Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao*”. Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục hoàn thiện Đề án tháo gỡ khó khăn vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội phục hồi sau đại dịch COVID-19.

Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch tổ chức Hội đồng thẩm định Quy hoạch sử dụng đất an ninh và đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo các địa phương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất được Thủ tướng phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg²²; đôn đốc, chỉ đạo việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai²³.

Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2021. Tính đến nay, cả nước đã cấp được 43,8 triệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN), đạt trên 23,5 triệu ha, chiếm 97,4%

¹⁸ Trong đó có 11 đơn thuộc lĩnh vực môi trường, 01 đơn thuộc lĩnh vực khoáng sản, 659 đơn và đơn thuộc lĩnh vực đất đai.

¹⁹ Trong 278 đơn có: 18 đơn liên quan đến tranh chấp đất đai (chiếm 6,47%); 238 đơn liên quan đến khiếu nại hành chính về đất đai (chiếm 85,61%); 14 đơn liên quan đến đòi lại đất cũ (chiếm 5,04%) và 08 đơn liên quan đến tố cáo (chiếm 2,88%). Phân theo thẩm quyền: có 11 vụ việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết của Bộ; 04 vụ việc địa phương đã giải quyết hết thẩm quyền; 263 vụ việc đang thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (chiếm 94,60%).

²⁰ Đến nay đã có văn bản giải quyết 08 vụ việc, trong đó: 02 vụ việc khiếu nại sai và 01 vụ việc không giải quyết do đối tượng khiếu nại không còn và 05 vụ việc đình chỉ giải quyết do công dân rút đơn.

²¹ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 17/3/2023 của Chính phủ.

²² Qua tổng hợp sơ bộ, kết quả thực hiện đến năm 2022 so với chỉ tiêu đã được phân bổ đến năm 2025 của các địa phương đạt tỷ lệ rất thấp và kết quả tổng hợp đối với các tỉnh có đề xuất điều chỉnh tăng chỉ tiêu đất phi nông nghiệp có tỷ lệ thực hiện đạt rất thấp (6,58%)

²³ Theo báo cáo của các địa phương, đơn vị cấp huyện phải lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 702 quận, huyện; trong đó có 171 quận, huyện ban hành đúng thời hạn đạt tỷ lệ 24,36%, có 531 quận, huyện ban hành không đúng thời hạn chiếm tỷ lệ 75,64% (kế hoạch sử dụng đất của năm sau phải được phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 của năm kế hoạch trước đó); số quận, huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 là 545/702 quận, huyện, đạt tỷ lệ 77,64%.

diện tích cần cấp, có 60/63 tỉnh, thành phố thành lập Văn phòng đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ). Tiếp tục theo dõi hoạt động, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, hỗ trợ vận hành VPĐKĐĐ ở các địa phương; chỉ đạo các tỉnh Quảng Ninh, Phú Thọ, Điện Biên hoàn thành việc kiện toàn VPĐKĐĐ. Toàn bộ 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, có cơ sở dữ liệu của 345/705 huyện, dự kiến đến tháng 6/2023 hoàn thành hết tất cả các huyện thuộc dự án.

8. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất, sử dụng hiệu quả nguồn lực khoáng sản trong phát triển kinh tế - xã hội

Tổ chức xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả các dự án điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng khoáng sản, đặc biệt đã triển khai thi công Dự án “Đánh giá tài nguyên khoáng sản, phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long”. Tổ chức hoàn thiện hồ sơ Khoan định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ. Chủ động tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết thí điểm về tháo gỡ khó khăn cấp phép khai thác các mỏ đất đắp phục vụ dự án cao tốc, kịp thời có văn bản hướng dẫn các địa phương về việc cấp phép mỏ vật liệu xây dựng cho đường cao tốc; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tiến hành đoàn khảo sát thực tế²⁴ để xác định nguồn cát sông có thể cung cấp cho hệ thống đường cao tốc tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long; tổ chức nhiều cuộc họp với các lãnh đạo địa phương để kịp thời giải quyết vướng mắc liên quan nguồn vật liệu.

Tổ chức thực hiện công tác thẩm định, cấp phép hoạt động khoáng sản, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật. Ban hành 07 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền gần 172 tỷ đồng. Hoàn thành rà soát, đề nghị Cục Thuế địa phương ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 373 Giấy phép với tổng số tiền phải nộp năm 2023 là hơn 1.935 tỷ đồng.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản²⁵; việc chuyển nhượng quyền thăm dò quặng apatit tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; phương án quản lý mỏ sắt Quý Xa, tỉnh Lào Cai. Tổng hợp báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2022 trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

9. Tổ chức triển khai Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia và Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông

²⁴ Khảo sát tại các tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long

²⁵ Đối với các khu vực: (1) Mỏ đá vôi công nghiệp tại huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; (2) Mỏ đá vôi công nghiệp tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức công bố và triển khai thực hiện các Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình và lưu vực sông Cửu Long. Tiếp tục thực hiện đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia; tổ chức triển khai lập Quy hoạch tổng hợp các lưu vực: sông Đồng Nai, sông Mã, sông Hương. Thực hiện giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày; thực hiện phân bổ nguồn nước hợp lý cho các mục đích sử dụng nước. Chỉ đạo thường xuyên cập nhật thông tin mới vào Hệ thống phần mềm khai thác, sử dụng Bộ dữ liệu thủy văn và lưu vực sông trong công tác quản lý tài nguyên nước.

Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện thủ tục hành chính theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và các quy định mới của pháp luật về tài nguyên nước.

10. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển.

Tổ chức tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Lấy ý kiến một số cơ quan Đảng, Quốc hội, tổ chức chính trị - xã hội đối với Dự thảo Nghị định quy định về thể chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh.

Hoàn thiện, trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050²⁶. Rà soát, đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030. Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Kinh tế Trung ương xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Rà soát, đề xuất kiện toàn Ủy ban chỉ đạo về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và xây dựng Chương trình công tác của Văn phòng Cơ quan thường trực. Tổ chức làm việc với các đơn vị của Bộ Quốc phòng về việc chuyển giao thực hiện Đề án phát triển đội tàu điều tra, khảo sát, nghiên cứu biển. Thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin về công tác quản lý biển và

²⁶ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ

hải đảo với Cục với Cảnh sát biển, Cục Cảnh sát Môi trường theo các quy chế phối hợp đã được ký kết.

11. Hoàn thiện cơ sở pháp lý, triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020

Triển khai rà soát đề xuất sửa đổi Quyết định số 558/QĐ-BTNMT ngày 23/3/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT phê duyệt Danh mục và phân công đơn vị xây dựng văn bản pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì; phân công đơn vị phối hợp xây dựng văn bản pháp luật do các Bộ, ngành, địa phương chủ trì và nhiệm vụ để triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. Hoàn thiện, trình ban hành danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường về phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (*sắt, thép; nhựa; giấy; thủy tinh; kim loại màu*). Tập trung hoàn thiện Quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050²⁷; Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường toàn quốc năm 2022²⁸ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tổng hợp kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2022 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức xây dựng các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

12. Về công tác khí tượng thủy văn và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTTV; các định mức kinh tế - kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV đối với trạm KTTV chuyên dùng, công tác điều tra khảo sát KTTV. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án hiện đại hóa ngành KTTV đến năm 2025 để triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành KTTV giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; trình Hội đồng thẩm định quốc gia Hồ sơ Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo các đơn vị làm công tác dự báo KTTV thực hiện dự báo thời tiết, thủy văn chi tiết đến các huyện, thị trên cả nước; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo KTTV, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Theo dõi chặt chẽ diễn biến dòng chảy trên các sông, đặc biệt là tình hình thiếu nước và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ. Ban hành các bản tin dự báo thủy văn và nguồn nước theo quy định; dự báo, cảnh báo tình hình thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn khu vực Nam Bộ (10 ngày/bản tin). Trong Quý I/2023 các đơn vị đã theo dõi và dự báo sát tình hình diễn biến của 09 đợt không khí lạnh, 02 đợt rét đậm, 07 đợt mưa.

Bộ đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án về những nhiệm vụ,

²⁷ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 thành lập Hội đồng thẩm định quốc gia do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà là Chủ tịch Hội đồng.

²⁸ Hiện dự thảo Báo cáo đang được gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương trước khi trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội.

giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26; Kế hoạch của Bộ triển khai thực hiện Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030. Tổ chức rà soát đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu tại các Bộ và địa phương trong thời gian vừa qua nhằm đề xuất các nội dung cập nhật. Tổ chức làm việc với các đối tác phát triển, các Bộ, ngành liên quan để xây dựng Đề án triển khai thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

13. Tập trung hiện đại hóa thông tin địa lý quốc gia, triển khai ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát, quản lý tài nguyên, môi trường

Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27/3/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phối hợp với Bộ Nội vụ và các địa phương có biển hoàn thiện phương án phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển trình cấp có thẩm quyền quyết định. Phối hợp với Bộ Ngoại giao chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia đàm phán và phân giới cắm mốc 16% còn lại trên tuyến biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia; phối hợp kiểm tra kỹ thuật song phương trên toàn tuyến biên giới theo Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; thực hiện công tác quản lý biên giới và thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu và thành lập bộ bản đồ chuẩn trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào. Thực hiện cung cấp dịch vụ định vị chính xác phát triển hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia (NSDI) thu nhận, quản lý, phân tích, xử lý, cung cấp các thông tin, số liệu quan trắc, điều tra, đo đạc theo thời gian thực để triển khai các ứng dụng thông minh, tự động hóa, từng bước chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường.

Tổ chức xây dựng các quy định kỹ thuật giám sát tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám. Tổng hợp nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám của các Bộ, ngành, địa phương đang được thực hiện để xây dựng kế hoạch chụp ảnh, cung cấp dữ liệu ảnh viễn thám tời người sử dụng; vận hành thu nhận, lưu trữ và xử lý dữ liệu ảnh viễn thám VNREDSat-1. Hỗ trợ các địa phương trong triển khai Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040. Tổ chức thực hiện các dự án: “Xây dựng trạm dò tìm, tiếp nhận dữ liệu và Trung tâm xử lý dữ liệu ảnh vệ tinh” thuộc khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ; “Tăng cường năng lực giám sát tài nguyên môi trường cho Cục Viễn thám quốc gia tại số 79 Văn Tiến Dũng”.

14. Tình hình thực hiện Chương trình công tác, các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao

14.1. Tình hình thực hiện Chương trình công tác

Trong Quý I năm 2023, Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 03 nhiệm vụ, đề án (trong đó có 01 đề án thuộc Chương trình công tác) bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

Chi tiết tại Phụ lục 03.

14.2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao

a. Tổng số nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 632 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 467/632 (đạt 74,96%), trong đó:

+ Hoàn thành đúng hạn: 345/467 nhiệm vụ (chiếm 73,87%);

+ Hoàn thành nhưng quá hạn: 122/467 nhiệm vụ (chiếm 26,12%);

- Số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện (trong hạn): 147/632 (chiếm 23,26%);

- Số nhiệm vụ đã quá hạn chưa hoàn thành: **21/632 (chiếm 3,32%, tương đương so với cùng kỳ năm 2022).**

Các nhiệm vụ chậm tiến độ chủ yếu là các nhiệm vụ liên quan đến giải quyết khiếu nại của người dân, doanh nghiệp.

b. Tổng số nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao: 1.381 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 974/1.381 (đạt 70,52%), trong đó:

+ Hoàn thành đúng hạn: 540/974 nhiệm vụ (chiếm 55,54%);

+ Hoàn thành nhưng quá hạn: 434/974 nhiệm vụ (chiếm 44,55%);

- Số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện (trong hạn): 254/1.381 (chiếm 18,39%);

- Số nhiệm vụ đã **quá hạn chưa hoàn thành: 153/1.381 (chiếm 11,08%, tăng so với cùng kỳ năm 2022 là 2,27%).**

Chi tiết tại Phụ lục 04

14.3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ TNMT

Trong Quý I năm 2023, Bộ thực hiện xử lý tổng số 2.850 hồ sơ TTHC, gồm 1.395 hồ sơ chuyển tiếp năm 2022 và 1.455 hồ sơ nộp mới năm 2023²⁹. Các đơn vị đã giải quyết và trả kết quả cấp phép cho 1.493 hồ sơ, đạt tỷ lệ hoàn thành là 52,4% (giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2022), trong đó:

- Có 1.396 hồ sơ trả kết quả đúng hạn (*chiếm tỷ lệ 93,5%; tăng so với cùng kỳ năm 2022 là 5%*).

- Có 97 hồ sơ trả quá hạn (*chiếm tỷ lệ 6,5%; giảm so với cùng kỳ năm 2022 là 5%*).

Đang tiếp tục giải quyết 1.317 hồ sơ, trong đó hiện có 40 hồ sơ đã quá hạn trả kết quả³⁰ (chiếm 2,9% hồ sơ đang xử lý, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2022).

Chi tiết tại Phụ lục 05.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2023

Nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong Chương trình công tác năm, Chương trình hành động của ngành thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong quý II năm 2023, các đơn vị cần tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác phối hợp, hoàn

²⁹ Gồm: 816 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính/trực tiếp; 639 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến

³⁰ Gồm: Vụ Môi trường (01 hồ sơ); Cục Khoáng sản Việt Nam (05 hồ sơ); Cục Địa chất Việt Nam (01 hồ sơ); Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (29 hồ sơ); Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam (03 hồ sơ); Cục Biên và Hải đảo Việt Nam (01 hồ sơ).

thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật: Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phối hợp sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 20/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện dự án Luật đất đai (sửa đổi), Luật tài nguyên nước (sửa đổi) (*trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5*) và Luật Địa chất và Khoáng sản (*đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024*); tiếp tục bám sát thực tiễn để sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật chưa phù hợp.

Tập trung hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản vào tháng 6/2023. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện 05 dự thảo văn bản đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được ban hành để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Bên cạnh đó, các đơn vị khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành 03 thông tư trong quý II/2023.

Căn cứ vào tình hình thực tế, trong quý II/2023, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị trình Bộ trưởng xem xét điều chỉnh Chương trình xây dựng, ban hành VBQPPL năm 2023. Trong đó, yêu cầu các đơn vị không đề xuất bổ sung xây dựng VBQPPL nếu chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng hoặc không có khả năng hoàn thành đúng tiến độ, không đảm bảo chất lượng. Đối với các VBQPPL phải sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại Thông báo số 410-TB/UBKHTW ngày 30/12/2022, các đơn vị được giao chủ trì nghiêm túc khẩn trương tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

2. Đẩy nhanh tiến độ, triển khai các Quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành: Tập trung tối đa nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2021 -2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV 2021-2030, tầm nhìn 2050 bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

3. Tập trung triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Bộ chấp thuận.

Trong đó tập trung thực hiện những nội dung như: Thanh tra một số dự án có giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; một số dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ do Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh thông qua; Thanh tra việc cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá và việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; việc chấp hành giấy phép hoạt động khoáng sản và công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khi đóng cửa mỏ của một số tổ chức; thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường

và tài nguyên nước tại một số cơ sở có lưu lượng khí thải, bụi lớn và một số cơ sở y tế; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra...

4. Khẩn trương hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; Quyết định thành lập Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo. Hoàn thiện hướng dẫn vị trí việc làm công chức chuyên ngành TN&MT; định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành TN&MT; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, đảm bảo đúng với điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được phê duyệt.

Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC của Bộ, của các đơn vị trực thuộc Bộ; kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2023; kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ; thực hiện đầy đủ công tác chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức; triển khai đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách:

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề xuất kéo dài thời gian giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023. Các đơn vị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án, đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn khởi công mới, triển khai ngay, đảm bảo đúng tiến độ được duyệt. Tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đối với các dự án không có nhu cầu sử dụng hết vốn giao, bổ sung vốn đối với nhiệm vụ, dự án cấp bách, quan trọng cần triển khai ngay, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo yêu cầu. Khẩn trương tổng hợp đề xuất kế hoạch nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương đợt 2 năm 2023 của các Bộ, ngành và các đơn vị trực thuộc Bộ.

6. Về triển khai kế hoạch chuyển đổi số: Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.1); Kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia (phiên bản 1.0); Quy định kỹ thuật về thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường; Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025.

Hoàn thiện thiết kế, kiến trúc dữ liệu, mô hình hệ thống; xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ dự án của cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để có đầy đủ cơ sở pháp lý cho xây dựng, tích hợp, vận hành, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường thống nhất, tập trung, kết nối từ Trung ương đến địa phương, liên thông giữa các ngành; đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, công việc, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

Triển khai thực hiện Đề án 06: khẩn trương thực hiện nội dung xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; tiến hành rà soát các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa

chọn công nghệ và bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở; tiến hành sửa đổi các Thông tư của Bộ có quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin tại nơi cư trú; đảm bảo kỹ thuật để kết nối xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Lĩnh vực quản lý đất đai: Tập trung nguồn lực để hoàn thiện dự án Luật đất đai (sửa đổi); rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi). Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tháo gỡ khó khăn vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội phục hồi sau đại dịch COVID-19”.

Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh; thực trạng các dự án sử dụng đất chậm triển khai; tình hình quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và kết quả thống kê đất đai năm 2022.

8. Lĩnh vực tài nguyên nước: Tổ chức thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Quy hoạch tổng hợp lưu vực: sông Hồng - Thái Bình, sông Cửu Long, sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, sông Sê San, Srepok. Tiếp tục triển khai xây dựng các Quy hoạch tổng hợp lưu vực: sông Đồng Nai, sông Mã, sông Hương. Tăng cường giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, vận hành hệ thống liên hồ chứa, duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa thủy điện bằng công nghệ tự động, trực tuyến. Tiếp tục triển khai quy định về thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tập trung vào các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất.

9. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản: Tổng hợp số liệu về số lượng, trữ lượng tài nguyên khoáng sản của các mỏ/khu vực khoáng sản, cung cấp số liệu về khả năng cung ứng vật liệu tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long phục vụ quá trình triển khai dự án, công trình trọng điểm ngành giao thông vận tải. lập Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản để triển khai trong năm 2023. Tập trung thực hiện có hiệu quả các dự án điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng khoáng sản, đặc biệt là dự án “Đánh giá tài nguyên khoáng sản, phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long” đảm bảo công tác an toàn, chất lượng.

10. Lĩnh vực biển và hải đảo: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; Nghị định quy định về thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh. Chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc tổ chức Hội nghị Hội đồng Đối tác về quản lý môi trường biển Đông Á lần thứ 15 tại Hà Nội.

11. Lĩnh vực môi trường: Khẩn trương đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm

2020. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án. Hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường toàn quốc năm 2022; Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam; Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để ứng phó, xử lý kịp thời, hiệu quả đối với các vụ việc, sự cố liên quan đến môi trường phát sinh. Tập trung triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025. Xác định các sông, hồ liên tỉnh có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường để có kế hoạch xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các nguồn nước này.

12. Lĩnh vực khí tượng thủy văn: Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hiện đại hóa ngành KTTV đến năm 2025. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật KTTV tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chỉ đạo các đơn vị làm công tác dự báo bám sát và cung cấp kịp thời các bản tin dự báo thời tiết nguy hiểm; theo dõi, giám sát công tác dự báo và các đợt thiên tai, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV của các đơn vị thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia.

13. Lĩnh vực biến đổi khí hậu: Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án triển khai tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) trong tháng 6/2023; Đề án tổ chức Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước trong tháng 5/2023. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát; Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) theo đúng tiến độ.

14. Về lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám: Tập trung hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình quốc gia, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phối hợp thường xuyên với các Bộ: Ngoại giao, Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ về địa giới hành chính và biên giới quốc gia.

Hoàn thiện, trình ban hành các quy định kỹ thuật giám sát tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám. Hỗ trợ đối tác Ấn Độ trong triển khai các hạng mục sử dụng vốn viện trợ của dự án “Xây dựng Trạm dò tìm, tiếp nhận dữ liệu và Trung tâm xử lý dữ liệu ảnh vệ tinh” thuộc khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ./.